

THỰC THI CÁC BIỆN PHÁP TƯ PHÁP NHẪM THU HỒI CÓ HIỆU QUẢ TÀI SẢN LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN TỘI PHẠM

LƯƠNG KHẢI ÂN*

Ngày nhận bài: 03/01/2023

Ngày phản biện: 15/01/2023

Ngày đăng bài: 30/06/2023

Tóm tắt:

Bài viết nghiên cứu về các biện pháp tư pháp theo pháp luật Việt Nam và chỉ ra những ưu điểm trong việc truy tìm tài sản liên quan đến tội phạm, những hạn chế khi áp dụng qua các biện pháp tư pháp vào thực tiễn hoạt động thu hồi tài sản liên quan đến tội phạm trong tình hình hiện nay.

Từ khóa:

biện pháp tư pháp, thu hồi tài sản phạm pháp, Bộ luật tố tụng hình sự

Abstract:

The article researches judicial measures under Vietnamese law and points out the advantages in tracing crime-related assets and limitations when applying these measures to the practice of asset recovery activities related to crimes in current criminal situations.

Keywords:

judicial measures, illegal property recovery, criminal procedure code

1. Đặt vấn đề

Các biện pháp tư pháp được các nhà làm luật hình sự đặt ra, áp dụng đối với người phạm tội nhằm mục đích “hỗ trợ hoặc thay thế hình phạt...”¹. Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự áp dụng theo trình tự thủ tục chặt chẽ nhằm mang đến những kết quả thiết thực, phù hợp với từng hành vi sai phạm của người phạm tội, đối tượng tài sản phạm pháp cần được xử lý thu hồi. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lạm quyền khi áp dụng gây ảnh hưởng đến uy tín của các Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, giảm hiệu quả đấu tranh, phòng chống tội phạm.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Quy định về các biện pháp tư pháp thu hồi tài sản liên quan trực tiếp đến tội phạm

Các biện pháp tư pháp đều được ghi nhận trong pháp luật hình sự Việt Nam và các nước. Đơn cử như:

* TS.LS., Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh; Email: lkanluatsu@gmail.com

¹ Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020, Giáo trình Luật hình sự (Phần chung), Nxb. Công an nhân dân, tr. 309

(i) Bộ luật Hình sự Đức có các quy định cho phép Tòa án được quyết định tịch thu công cụ phương tiện phạm tội, các khoản lợi ích có được của người phạm tội. Pháp luật của quốc gia này còn cho phép Tòa án được quyền quyết định tịch thu các đồ vật lấy được của người phạm tội và những người cùng tham gia để bán, thu tiền bồi thường hoặc tiêu hủy, tịch thu;²

(iii) Cộng hoà Séc: Khung pháp lý thu hồi tài sản của Séc được đánh giá toàn diện và thực hiện hầu hết các yêu cầu theo các tiêu chuẩn quốc tế. Việc tịch thu có thể thực hiện bất kỳ bản án nào đối với một tội phạm hình sự, bao gồm các hành vi phạm tội được đề cập trong phạm vi của UNTOC, Công ước Warsaw, UNCAC, Công ước Vienna..., áp dụng cho các tài sản dưới bất kỳ hình thức nào.³

(iii) Việt Nam, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 quy định khá cụ thể, đầy đủ các biện pháp tư pháp tại Chương VII và Mục 3 Chương XII. Quy định mới theo Luật hình sự hiện hành khắc phục nhiều hạn chế so với quy định trước đây, thêm vào đó là các hướng dẫn cụ thể của Tòa án giúp việc áp dụng các biện pháp tư pháp khá linh hoạt, phần nào bịt kín được những lỗ hổng được phát hiện qua thực tiễn hoạt động xét xử.

Các biện pháp tư pháp theo pháp luật Việt Nam áp dụng trong việc thu hồi những tài sản trực tiếp liên quan đến tội phạm tham nhũng, kinh tế như sau:

2.1.1. Đối với người phạm tội

a) Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm⁴

Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm để sung vào ngân sách Nhà nước hoặc tiêu hủy. Biện pháp này áp dụng đối với các tài sản: Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; Vật hoặc tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đổi chác những thứ ấy mà có; khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội; Vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Đối với vật, tiền bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép, theo quy định thì không được phép tịch thu mà hoàn trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Điều này để bảo đảm quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của các tổ chức, cá nhân theo các cam kết của Nhà nước Việt Nam đồng thời ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

² German Criminal Code, https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_stgb/englisch_stgb.html, truy cập ngày 16/8/2022

³ Xem: Project to strengthen anti-corruption and anti-money laundering systems in the Czech Republic (2015): Comparative Analysis of Czech Asset Recovery legislative framework with international standards and legislation of select countries, tr. 6-7

⁴ Xem: Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Trường hợp vật, tiền là tài sản của người khác, người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nếu người này có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, thì có thể bị tịch thu toàn bộ. Những quy định này khi thực thi thường phát sinh tranh chấp, dễ dẫn đến việc xác định lỗi của chủ sở hữu tài sản không chính xác trong việc để người phạm tội sử dụng tài sản của mình vào việc thực hiện tội phạm. Do đó, các Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự khi quyết định áp dụng các biện pháp tư pháp, bắt buộc phải điều tra làm sáng tỏ quá trình chuyển giao tài sản (dưới hình thức công cụ, phương tiện phạm tội), nhận thức của chủ sở hữu tài sản về việc chuyển giao đó và chỉ khi có căn cứ pháp lý rõ ràng mới được tiến hành áp dụng biện pháp tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Theo tác giả, trọng tâm của biện pháp này vẫn là làm rõ nhận thức và thực tiễn chuyển giao tài sản của chủ sở hữu tài sản hợp pháp. Nếu cố ý để người phạm tội sử dụng vật, tiền là tài sản thuộc sở hữu của mình vào việc thực hiện tội phạm trước khi tội phạm xảy ra kể cả khi phát hiện sai phạm (thể hiện qua các hành vi che giấu tài sản, không hợp tác với các Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, nhanh chóng chuyển nhượng tài sản sang chủ thể khác để đối phó, tránh tình trạng bị thu hồi). Thêm vào đó, dựa vào đặc tính của từng loại tài sản được người phạm tội sử dụng, xác định tài sản đó thuộc hữu riêng của người phạm tội hoặc thuộc sở hữu chung của nhiều người trước khi quyết định áp dụng các biện pháp tư pháp để xử lý tịch thu cũng khá phức tạp.

Để giải quyết vấn đề này, Dự thảo Án lệ số 01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về xử lý phương tiện phạm tội là tài sản chung của vợ chồng khi lấy ý kiến rộng rãi đã nhận được các ý kiến trái chiều từ các chuyên gia pháp lý⁵. Dự thảo có đề cập đến giải pháp của Án lệ cần được phân tích như sau: “*Hoàng Trọng H có vợ tên là Trần Thanh X và hiện nay hôn nhân vẫn đang tồn tại; khoản 2 Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Tài sản chung của vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất”. Ngày 16/12/2016, Hoàng Trọng H sử dụng xe mô tô hiệu Honda Future biển kiểm soát 75F1- 484.70 (là tài sản chung hợp nhất) làm phương tiện phạm tội; do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a, khoản 2, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, cần phải tịch thu ½ giá trị của chiếc xe mô tô nêu trên để sung quỹ Nhà nước.”*

⁵ Xem toàn văn án lệ tại:

<https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/chitietanleduthao?dDocName=TAND093355>, truy cập ngày 24/7/2022

Giải pháp pháp lý theo Dự thảo án lệ nêu trên gợi mở hướng xử lý đối với Tòa án các cấp phân tài sản của một bên vợ, chồng (không có liên quan tội phạm) về khối tài sản chung được người phạm tội sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm (kể cả xử lý tài sản chung trong các trường hợp thu giữ xử lý cản trở nghĩa vụ bồi thường, bồi hoàn mà người phạm tội đã gây ra). Tuy nhiên, để xác định tài sản thuộc phần sở hữu của người nào, tỷ lệ sở hữu đến đâu, từ đó áp dụng đúng các biện pháp tư pháp được luật cho phép ở tình huống pháp lý này khá phức tạp.

Theo quy định của pháp luật hiện hành thì “*Tài sản chung của vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất, được dùng để bảo đảm nhu cầu của gia đình, thực hiện nghĩa vụ chung của vợ chồng.*”⁶. Việc người vợ (đồng sở hữu tài sản chung) không biết Hoàng Trọng H sử dụng tài sản chung của vợ chồng vào mục đích trái pháp luật, xảy ra tội phạm có liên quan đến tài sản này nên khi quyết định phân trách nhiệm dân sự, Tòa án tiến hành xem xét giải quyết hoàn trả lại phần tài sản thuộc sở hữu hợp pháp (cho người vợ với tư cách là đồng sở hữu tài sản) là đúng pháp luật. Tuy nhiên, để xác định kỹ phần giá trị tài sản là công cụ, phương tiện phạm tội của người chồng cũng là người phạm tội đang tồn tại trong khối tài sản chung của vợ chồng ở thời kỳ hôn nhân thì bắt buộc phải dựa vào các quy định của pháp luật về dân sự và hôn nhân gia đình để xử lý, không được tự ý chia ½ giá trị tài sản đó.

Quan hệ tài sản ở thời kỳ hôn nhân của vợ chồng, việc xem xét công sức đóng góp của mỗi bên trong việc hình thành, phát triển tài sản chung cho dù đó là tài sản chung hợp nhất luôn được các nhà làm luật đặt ra⁷. Phân định rõ kỹ phần sở hữu của từng người trong khối tài sản chung phải được thực hiện khi đó, áp dụng quy định biện pháp tư pháp là tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với phần công cụ, phương tiện phạm tội mới đúng luật.

Tương tự như vậy, những tài sản là tiền hoặc giấy tờ có giá⁸,... các quy định theo Dự thảo cần làm rõ phạm vi sở hữu và trách nhiệm người phạm tội đến đâu khi quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước nếu người phạm tội sử dụng những tài sản này vào các mục đích trái pháp luật. Chẳng hạn, hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, các quy định cho phép tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với khoản tiền, tài sản khác người phạm tội

⁶ Khoản 2, Điều 33 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014

⁷ Khoản 2, Điều 59 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Tài sản chung của vợ chồng được chia đôi nhưng có tính đến các yếu tố sau đây: a) Hoàn cảnh của gia đình và của vợ, chồng; b) Công sức đóng góp của vợ, chồng vào việc tạo lập, duy trì và phát triển khối tài sản chung ...*”.

⁸ Theo khoản 8, Điều 6 Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam năm 2010; khoản 1, Điều 3 Thông tư số 04/2016/TT-NHNN ban hành ngày 15/4/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá

dùng để cho vay, xem đây là công cụ, phương tiện dùng vào phạm tội⁹; hoặc khi đó là tài sản dùng để thanh toán cho các giao dịch phạm pháp quá trình điều tra phải làm rõ có phải là tài sản riêng hoặc tài sản chung để áp dụng đúng với các quy định.

Một trường hợp thực tế như sau: Theo Quyết định giám đốc thẩm số 14/2019/HS-GĐT ngày 05/12/2019 của Tòa án nhân dân tối cao đã tuyên như sau: “...*Toàn bộ 07 tài sản đều được Công ty quản lý và kinh doanh nhà, Công ty quản lý khai thác đất và Tổng Cục V – Bộ Công an ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế với Công ty BN79 và Công ty N79. Xét về chủ thể, Công ty BN79 và Công ty N79 là “Công ty bình phong” của Bộ Công an; việc bán tài sản không hoạt động nghiệp vụ mà chuyển cho tư nhân là hành vi gian dối. Xét về nội dung, các hợp đồng mua, thuê 07 tài sản này được thực hiện không thông qua đấu giá, được giảm giá và các ưu đãi khác so với thị trường là không đúng quy định của pháp luật. Theo quy định của pháp luật, các hợp đồng kinh tế gian dối và trái pháp luật đều vô hiệu.... Thực tế Phan Văn Anh V đã lợi dụng danh nghĩa “Tổ chức bình phong” của Bộ Công an để mua/thuê 07 tài sản Nhà nước nhằm trục lợi cá nhân. Số tiền Công ty BN79 và Công ty N79 dùng để mua/thuê 07 tài sản của Nhà nước là tiền của Phan Văn Anh V. Do vậy, Bản án phúc thẩm tịch thu toàn bộ số tiền mua 07 tài sản là phương tiện phạm tội... là đúng quy định của pháp luật”¹⁰.*

Ở tình huống pháp lý này, quá trình điều tra các Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chứng minh toàn bộ số tiền được dùng để mua, thuê 07 tài sản nhằm trục lợi cá nhân và qua điều tra được xác định hành vi trái pháp luật, đây là những tài sản riêng của bị cáo V nên Tòa án quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của bị cáo V là có cơ sở.

(i) Thu thập vật chứng

Vật chứng phải được thu thập kịp thời, đầy đủ, mô tả đúng thực trạng vào biên bản và đưa vào hồ sơ vụ án hình sự. Trường hợp vật chứng không thể đưa vào hồ sơ vụ án hình sự thì theo các quy định người tiến hành thu giữ phải chụp ảnh, ghi hình để đưa vào hồ sơ vụ án hình sự, được niêm phong, bảo quản theo đúng quy định. Việc thu thập vật chứng kịp thời đầy đủ còn có ý nghĩa quan trọng trong việc chứng minh tội phạm, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Do đó, nếu các dấu vết hiện diện dưới hình

⁹ Xem: Điểm a, khoản 1, Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ban hành ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự về việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự

¹⁰ Xem: Quyết định giám đốc thẩm số 14/2019/HS-GĐT ngày 05/12/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, tr. 19

thức là tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát, được người phạm tội tẩu tán, che giấu sẽ gây ra không ít những khó khăn khi xử lý về sau.

(ii) Bảo quản vật chứng¹¹

Bảo quản vật chứng phải nguyên vẹn, không để mất mát, lẫn lộn, hư hỏng. Vật chứng cần được niêm phong sau khi thu thập. Việc niêm phong, mở niêm phong được lập biên bản và đưa vào hồ sơ vụ án thực hiện theo đúng Nghị định số 127/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc niêm phong, mở niêm phong vật chứng. Theo quy định này, mọi vật chứng sau khi thu thập phải được niêm phong nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn của chứng cứ trừ các trường hợp sau: Vật chứng là động vật, thực vật sống; Vật chứng là tài liệu được đưa vào hồ sơ vụ án; Vật chứng thuộc loại mau hỏng hoặc khó bảo quản; Những vật chứng khác mà cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng xét thấy không cần thiết phải niêm phong.

Đối với vật chứng là tiền, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, vũ khí quân dụng phải được giám định ngay sau khi thu thập và phải chuyển ngay để bảo quản tại Kho bạc Nhà nước hoặc cơ quan chuyên trách và tiến hành niêm phong theo quy định; vật chứng là vi khuẩn nguy hại, bộ phận cơ thể người, mẫu mô, mẫu máu và các mẫu vật khác của cơ thể người được bảo quản tại cơ quan chuyên trách; Trường hợp vật chứng không thể đưa về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để bảo quản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng giao vật chứng đó cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đồ vật, tài sản hoặc người thân thích của họ hoặc chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức nơi có vật chứng bảo quản; Vật chứng thuộc loại mau hỏng hoặc khó bảo quản thì cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi quyền hạn của mình quyết định bán theo quy định của pháp luật và chuyển tiền đến tài khoản tạm giữ của cơ quan có thẩm quyền tại Kho bạc Nhà nước để quản lý.

(iii) Xử lý vật chứng¹²

Việc xử lý vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn điều tra; do Viện Kiểm sát quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn truy tố; do Chánh án Tòa án quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn chuẩn bị xét xử; do Hội đồng xét xử quyết định nếu vụ án đã đưa ra xét xử. Việc thi hành quyết định về xử lý vật chứng phải được ghi vào biên bản.

¹¹ Điều 90 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

¹² Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

b) Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại¹³

Người phạm tội phải trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, phải sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại vật chất đã được xác định do hành vi phạm tội gây ra. Để bảo đảm thực thi nghĩa vụ này, các quy định theo pháp luật hình sự cho phép các Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản. Biện pháp này nhìn chung nhận được sự đồng tình ủng hộ của các nước, ghi nhận khá cụ thể theo Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003¹⁴.

(i) Kê biên tài sản¹⁵

Biện pháp này áp dụng đối với bị can, bị cáo về tội mà Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tiền hoặc có thể bị tịch thu tài sản hoặc để bảo đảm bồi thường thiệt hại. Về nguyên tắc chỉ được phép kê biên phần tài sản¹⁶ tương ứng với mức có thể bị phạt tiền, bị tịch thu hoặc phải bồi thường thiệt hại.

Tài sản bị kê biên được giao cho chủ tài sản, người quản lý hợp pháp hoặc người thân thích của họ bảo quản. Người được giao bảo quản mà có hành vi tiêu dùng, chuyển nhượng, đánh tráo, cất giấu, hủy hoại tài sản bị kê biên thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Việc kê biên có thể thực hiện đối với tài sản trực tiếp liên quan đến tội phạm hoặc tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chính người phạm tội (nhằm cản trừ nghĩa vụ bồi thường, bồi hoàn). Pháp luật các nước quy định khá cụ thể biện pháp này trong các hoạt động tố tụng hình sự (Ví dụ: Điều 59 Luật Hình sự Trung Quốc; Mục 9 Luật Tương trợ tư pháp hình sự - Canada).¹⁷

Theo quy định theo pháp luật Việt Nam, khi tiến hành kê biên tài sản phải có mặt những người: Bị can, bị cáo hoặc người đủ 18 tuổi trở lên trong gia đình hoặc người đại

¹³ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

¹⁴ Điều 31 Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003 (UNCAC) quy định về phong tỏa, tạm giữ và tịch thu tài sản tham nhũng như sau: “1. Trong phạm vi rộng nhất được hệ thống pháp luật quốc gia cho phép, mỗi quốc gia thành viên sẽ ban hành các quy định cần thiết cho phép tịch thu: (a) Tài sản do phạm tội mà có có nguồn gốc từ tội phạm được quy định theo Công ước này hoặc tài sản có giá trị tương đương với giá trị của tài sản do phạm tội mà có nói trên; (b) Tài sản, trang thiết bị hay công cụ khác được sử dụng hoặc sẽ được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội quy định theo Công ước này. 2. Các quốc gia thành viên sẽ tiến hành các biện pháp cần thiết cho phép nhận dạng, truy nguyên, phong tỏa hoặc tạm giữ bất kỳ loại tài sản nào quy định tại khoản 1 của Điều này để thực hiện mục đích cuối cùng là tịch thu.”

¹⁵ Xem thêm: Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

¹⁶ Xem: Criminal Law of the People's Republic of China,

<https://www.fmprc.gov.cn/ce/cgvienna/eng/dbtyw/jdwt/crimelaw/t209043.htm>, truy cập ngày 13/8/2022

¹⁷ Xem tại: Mutual Legal Assistance in Criminal Matters Act (R.S.C., 1985, c. 30 (4th Supp.)),

<https://laws-lois.justice.gc.ca/eng/acts/M-13.6/>, truy cập ngày 13/8/2022

diện của bị can, bị cáo; Đại diện chính quyền xã, phường, thị trấn nơi có tài sản bị kê biên; Người chứng kiến. Theo quy định, người tiến hành kê biên phải lập biên bản, ghi rõ tên và tình trạng từng tài sản bị kê biên. Biên bản được lập theo quy định, đọc cho những người có mặt nghe và cùng ký tên. Ý kiến, khiếu nại của những người quy định tại điểm a khoản này liên quan đến việc kê biên được ghi vào biên bản, có chữ ký xác nhận của họ và của người tiến hành kê biên. Biên bản kê biên được lập thành bốn bản, trong đó một bản được giao ngay cho người được quy định tại điểm a khoản này sau khi kê biên xong, một bản giao ngay cho chính quyền xã, phường, thị trấn nơi có tài sản bị kê biên, một bản gửi cho Viện Kiểm sát cùng cấp và một bản đưa vào hồ sơ vụ án.

(ii) Phong tỏa tài khoản¹⁸

Phong tỏa tài khoản áp dụng đối với người bị buộc tội về tội mà Bộ luật Hình sự bị tịch thu tài sản hoặc để bảo đảm bồi thường thiệt hại khi có căn cứ xác định người đó có tài khoản tại tổ chức tín dụng hoặc Kho bạc Nhà nước. Phong tỏa tài khoản cũng được áp dụng đối với tài khoản của người khác nếu có căn cứ cho rằng số tiền trong tài khoản đó liên quan đến hành vi phạm tội của người bị buộc tội. Về nguyên tắc chỉ được phép phong tỏa số tiền trong tài khoản tương ứng với mức bị tịch thu tài sản hoặc bồi thường thiệt hại. Người được giao thực hiện lệnh phong tỏa, quản lý tài khoản bị phong tỏa mà tự ý giải tỏa việc phong tỏa tài khoản thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Khi phong tỏa tài khoản, Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền phải giao quyết định phong tỏa tài khoản cho tổ chức tín dụng hoặc Kho bạc Nhà nước đang quản lý tài khoản của người bị buộc tội hoặc tài khoản của người khác có liên quan đến hành vi phạm tội của người bị buộc tội. Việc giao, nhận lệnh phong tỏa tài khoản phải được lập thành biên bản theo đúng quy định.

Ngay sau khi nhận được lệnh phong tỏa tài khoản, tổ chức tín dụng hoặc Kho bạc Nhà nước đang quản lý tài khoản của người bị bắt, bị tạm giữ, bị can, bị cáo hoặc tài khoản của người khác có liên quan đến hành vi phạm tội của người bị bắt, bị tạm giữ, bị can, bị cáo phải thực hiện ngay việc phong tỏa tài khoản và lập biên bản về việc phong tỏa tài khoản giao cho người bị buộc tội và các đối tượng có liên quan, đưa vào hồ sơ vụ án và lưu trữ theo đúng quy định.

(iii) Hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản¹⁹

¹⁸ Xem: Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản đang áp dụng phải được hủy bỏ khi thuộc một trong các trường hợp: Đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án; Đình chỉ điều tra đối với bị can, đình chỉ vụ án đối với bị can; Bị cáo được Tòa án tuyên không có tội; Bị cáo không bị phạt tiền, tịch thu tài sản và bồi thường thiệt hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản khi thấy không còn cần thiết. Đối với biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản trong giai đoạn điều tra, truy tố thì việc hủy bỏ hoặc thay thế phải thông báo cho Viện Kiểm sát trước khi quyết định.

Một số nhận định của tác giả:

Một là, quy định về kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản và hủy bỏ các biện pháp này theo tác giả vẫn còn mang tính định khung, vẫn chưa phát huy hiệu quả cao khi áp dụng. Điều này xuất phát từ đặc trưng của quan hệ tài sản liên quan đến tội phạm trong hoạt động tố tụng hình sự khá phức tạp, chịu sự chi phối, tác động nhiều yếu tố, nhiều quy định của pháp luật dân sự và chuyên ngành điều chỉnh chồng chéo nhau nên nhận thức và trách nhiệm khi áp dụng của từng cơ quan chuyên môn có những khác biệt. Điều này không tránh khỏi tình trạng tránh né áp dụng cũng như lạm dụng trong hoạt động tố tụng hình sự gây xâm hại đến quyền lợi tài sản của các chủ thể là chủ sở hữu tài sản hợp pháp bị kê biên, phong tỏa trái pháp luật.

Hai là, thực tiễn cũng cho thấy những sai phạm xảy ra trong việc kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản khá phổ biến. Chỉ khi có kết quả xét xử cuối cùng của Tòa án khi đó phán quyết của Tòa tuyên hủy bỏ các quyết định kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản hoàn trả lại tài sản cho chủ sở hữu, chủ sử dụng tài sản hợp pháp. Song các quyết định này thường không giải quyết phần trách nhiệm cũng như các quy định của luật không đề cập đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại do áp dụng các biện pháp khẩn cấp này trái pháp luật.

Minh chứng thực tiễn xét xử tại Bản án hình sự số 392/2015/HSST ngày 05/11/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM)²⁰ xét xử bị cáo Lê Thành C nguyên Tổng giám đốc Công ty Dệt kim Đông P. Quyết định của Bản án đã tuyên về phần tài sản bị kê biên không đúng luật như sau:

- Hủy bỏ các quyết định kê biên và trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T bản chính 23 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) và các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP.HCM, chi tiết: Thừa

¹⁹ Xem: Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

²⁰ Bản án số 392/2015/HSST ngày 05/11/2015 của Tòa án nhân dân TP.HCM, tr. 57-59

số 64, TB đồ 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số W532684 ngày 25/03/2003 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 8206/HĐ-CN ngày 17/6/2008; Thửa số 85, 143, 144, TB đồ số 01 xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số A707660 ngày 28/12/1994 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 8121/HĐ-CN ngày 14/06/2008; Thửa số 85, 141, 142, TB đồ số 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số X218323 ngày 27/06/2003 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 8122/HĐ-CN ngày 14/06/2008; Thửa đất số 75, TB số 01 xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số A707675 ngày 28/12/1994 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 6053/HĐ-CN ngày 27/12/2007; Thửa số 1595, 1594 TBĐ số 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số Đ783568 ngày 30/06/2004 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 6052/HĐ-CN ngày 27/12/2007; Thửa số 1109, 1110, 1111, 1112, 1155, TBĐ số 04, 05, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số A707126 ngày 25/01/1992 và Hợp đồng thỏa thuận bồi thường thiệt hại đất ngày 10/3/2008; Thửa số 158, 82&81 thuộc TBĐ số 1, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số A707665 ngày 28/12/1994 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 8002/HĐ-CN ngày 11/06/2008; Thửa số 77, TBĐ số 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số U384615 ngày 28/12/2001 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 5918 ngày 25/12/2007; Thửa số 100&99, TBĐ số 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số C266343 ngày 09/12/1995 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 8000/HĐ-CN ngày 11/06/2008; Thửa đất số 70, 71&72, TBĐ số 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số P283581 ngày 25/05/2001 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 7999/HĐ-CN ngày 11/06/2008; Thửa số 78, TBĐ số 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số T274070 ngày 06/09/2001 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 5910/HĐ-CN ngày 25/12/2007; Thửa số 1579, TBĐ số 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số X229183 ngày 12/08/2003 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 8123/HĐ-CN ngày 14/06/2008; Thửa số 91, 151&90, TBĐ số 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số A707662 ngày 28/12/1994 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 8124/HĐ-CN ngày 14/06/2008; Thửa số 74, 65, 66, TBĐ số 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số A707145 ngày 25/01/1992 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 8001/HĐ-CN ngày 11/06/2008; Thửa số 1608, TBĐ số 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số AC602073 ngày 17/11/2005 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 5912/HĐ-CN ngày 25/12/2007; Thửa số 1607, TBĐ số 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số AC602072 ngày 17/11/2005 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 5913/HĐ-CN ngày 25/12/2007; Thửa số 84, 109, 110, 111, 112, 118, 117, TB đồ số 01: Giấy

chứng nhận QSDĐ số C266341 ngày 09/12/1995 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 5919/HĐ-CN ngày 25/12/2007; Thừa số 75, 76, 67, 68, 64, 69, TB đồ số 01: Giấy chứng nhận QSDĐ số A707676 ngày 28/12/1994 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 5914/HĐ-CN ngày 25/12/2007; Thừa số 1593, TBĐ số 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số Đ783567 ngày 30/6/2004 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 6246/HĐ-CN ngày 28/12/2007; Thừa số 1558, TBĐ số 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số V357704 ngày 20/06/2002 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 6247/HĐ-CN ngày 28/12/2007; Thừa số 89, TBĐ số 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số A707067 ngày 25/01/1992 và Hợp đồng thỏa thuận bồi thường thiệt hại đất ngày 29/01/2008, Giấy chuyển nhượng đất nông nghiệp ngày 10/01/2002; Thừa số 113, 114, 115, 116, TBĐ số 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số C266356 ngày 09/12/1995 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 0029/HĐ-CN ngày 02/01/2008; Thừa số 86, TBĐ số 01, xã Phong Phú: Giấy chứng nhận QSDĐ số U378094 ngày 27/11/2001 và Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 6180/HĐ-CN ngày 28/12/2007.

- Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 13/C48(P8) ngày 15/7/2014 của Cơ quan cảnh sát điều tra và trả lại cho ông Nguyễn Hồng H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bán chính số BM 214515 cấp ngày 06/02/2013 mang tên Nguyễn Hồng H và chứng thư thẩm định giá số 01/7/2014/CTTĐG ngày 01/7/2014 theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 554/15 ngày 22/9/2015 của Cục Thi hành án dân sự TP. HCM và Bảng thống kê vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra ngày 22/9/2015.

Qua tình huống này cho thấy tình trạng kê biên không đúng đối tượng tài sản liên quan đến tội phạm, tài sản bị kê biên không được dùng để bảo đảm cho các nghĩa vụ của vụ án xảy ra khá phổ biến ở nhiều bản án xét xử án tham nhũng, kinh tế²¹. Qua đó cho thấy các Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự còn lúng túng trong việc truy vết tài sản để kê biên, phong tỏa hay dựa vào tính hợp pháp của giao dịch có tài sản liên quan đến tội phạm để áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời này. Nguyên nhân chính vẫn là do xác định không đúng những tài sản liên quan trực tiếp đến tội phạm và những tài sản của người có nghĩa vụ để thực thi theo các quyết định có hiệu lực của Tòa án.

Việc Tòa án tuyên hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đồng nghĩa, các Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng biện pháp này chưa đúng, chưa xử lý kịp thời (hủy bỏ lệnh kê

²¹ Xem thêm: Bản án số 02/2015/HSPT ngày 07/1/2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP.HCM (tr.129-130) cũng đã tuyên hủy bỏ các lệnh kê biên tài sản như tương tự.

biên) ngay trong quá trình điều tra, truy tố. Dù vậy, quyết định của Hội đồng xét xử của Tòa án các cấp nhìn chung chỉ tuyên hủy bỏ nhằm khắc phục các quyết định trái pháp luật được ban hành trước đó, không tuyên trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản đối với tổ chức, cá nhân trong việc ban hành quyết định sai trái này. Các quy định theo pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành nhìn chung chỉ ghi nhận trách nhiệm bồi thường Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự theo các quyết định kê biên, phong tỏa tài sản trái pháp luật gắn với các quyết định truy tố oan sai. Các quyết định kê biên tài sản trong tố tụng hình sự chỉ được xem là sai phạm được bồi thường thiệt hại Nhà nước chỉ khi không có vụ án hình sự có liên quan đến những tài sản bị kê biên đó.²² Với các quy định này, Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự quyền được áp dụng các biện pháp kê biên tài sản khi có nghi vấn, kể cả khi chưa có căn cứ pháp lý rõ ràng, điều này nguy cơ tạo ra cơ chế thu hồi tài sản liên quan đến tội phạm có những khiếm khuyết, lạm quyền trong các hoạt động thu giữ và xử lý tài sản liên quan đến tội phạm, gây thiệt hại cho các đương sự.

Kinh nghiệm cho thấy, tại các nước, biện pháp này cũng được áp dụng khi chờ kết quả xét xử cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền, chỉ được phép thực hiện quyết định kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản khi người ban hành quyết định thấy trước được rủi ro, nguy cơ tẩu tán tài sản. Song người đề nghị ban hành các quyết định này (kê biên, phong tỏa) phải cam kết bồi thường thiệt hại nếu Tòa án kết luận hành vi đó sai trái, theo luật thì không được phép thực hiện (quy định theo pháp luật Anh).²³

2.1.2. Đối với pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự²⁴

Ngoài biện pháp tư pháp đối với người phạm tội là cá nhân theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, luật còn cho phép áp dụng các biện pháp này đối với pháp nhân thương mại (doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế) theo sau: Khôi phục lại tình trạng ban đầu; Thực hiện biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra. Các biện pháp áp dụng đối với pháp nhân thương mại, trên lý thuyết phải phù hợp với hành vi sai phạm và hậu quả xảy ra. Các biện pháp đặt ra tuy mang tính cưỡng chế nhưng trước hết cũng nhằm giúp tự giác, chủ động khắc phục, giảm thiểu thiệt hại có thể xảy ra. Cụ thể:

²² Xem: Điều 18 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017

²³ Xem: Jean-Pierre Brun, Larissa Gray, Clive Scott, Kevin M. Stephenson, 2011, *Asset Recovery Handbook A Guide for Practitioners*, The International Bank for Reconstruction and Development / The World Bank, tr. 171

²⁴ Theo Điều 75 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “1. Pháp nhân thương mại là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên. 2. Pháp nhân thương mại bao gồm doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác. 3. Việc thành lập, hoạt động và chấm dứt pháp nhân thương mại được thực hiện theo quy định của Bộ luật này, Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.”

(i) Biện pháp “khôi phục lại tình trạng ban đầu” chỉ áp dụng đối với một số trường hợp “*khi hành vi phạm tội đã biến đổi trạng thái các đối tượng nêu trên*”.²⁵ Chẳng hạn, môi trường, công trình thủy lợi, đê điều, công trình phòng chống thiên tai, hệ sinh thái, cảnh quan rừng, khu bảo tồn thiên nhiên...

(ii) Biện pháp “khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra” áp dụng đối với các trường hợp tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc không đúng giấy phép; thu hồi sản phẩm hàng hóa vi phạm đang lưu thông trên thị trường.²⁶

Các biện pháp này, theo tác giả chỉ được áp dụng hiệu quả khi đáp ứng năng lực thực thi, cũng như thiện chí, thái độ tích cực của pháp nhân thương mại. Do đó, trên lý thuyết phải bảo đảm có hiệu lực, hiệu quả bản án, quyết định vốn có của Tòa án, thay vì là các quyết định mang tính hình thức, khó có khả năng thi hành về sau (trong giai đoạn thi hành án). Việc lựa chọn áp dụng các biện pháp này cần cân nhắc vì trong nhiều trường hợp, khả năng không được thực thi đúng do thiếu năng lực. Do đó, các quy định cần tính đến hướng xử lý những vướng mắc phát sinh khi thi hành án nếu pháp nhân thương mại không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các biện pháp như viện dẫn.

2.2. Thực tiễn áp dụng các biện pháp tư pháp xét xử tội phạm tham nhũng, kinh tế

Nhìn chung các Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự khi thụ lý giải quyết các vụ án tham nhũng, kinh tế đều chú ý áp dụng các biện pháp tư pháp được luật định để giải quyết các vấn đề dân sự, xem đây là thủ tục tố tụng bắt buộc phải thực hiện. Trường hợp vi phạm, bản án, quyết định có thể bị hủy sửa do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tuy vậy giải quyết triệt để, đúng đắn quyền lợi của các chủ thể khi áp dụng các biện pháp tư pháp qua thực tiễn xét xử các vụ án hình sự tại các cấp Tòa vẫn còn có những quan điểm khác biệt dẫn đến hiệu quả thu hồi tài sản liên quan đến tội phạm chưa đạt được như mong đợi.

Bình luận: Bản án số 23/2021/HS-ST ngày 04/05/2021 xét xử về tội “*Buôn lậu*” của Tòa án nhân dân tỉnh BR – VT: Đây là vụ án buôn lậu dầu Diesel Oil (D.O) do Lê Hải Đ thực hiện. Do biết được việc mua dầu Diesel Oil (D.O) không rõ nguồn gốc, xuất xứ trên biển có giá rẻ hơn so với giá thị trường và bán lại cho các tàu đánh bắt hải sản sẽ thu được lợi nhuận cao nên ngày 25/12/2018, Đ điều khiển tàu KM68, số đăng ký BV-96768-TS

²⁵ Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb. Công an nhân dân, tr. 313

²⁶ Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb. Công an nhân dân, tr. 314

cùng 06 thuyền viên đi từ khu vực B, thành phố V đến khu vực biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam có tọa độ 06050'N-105010'E mua số lượng 600.000 lít dầu D.O từ tàu VIVA O không có hóa đơn chứng từ, không rõ nguồn gốc xuất xứ của đối tượng tên Quang H (không rõ nhân thân, địa chỉ) với giá 14.000 đồng/lít. Sau đó, Đ điều khiển tàu chở dầu đi về hướng C bán cho các tàu đánh bắt hải sản với giá 14.800 đồng/lít để kiếm lợi nhuận. Đến 23 giờ 40 phút ngày 27/12/2018, khi Đ đang chỉ đạo thuyền viên bơm dầu cho 02 ghe đánh bắt hải sản tại khu vực biển thuộc Lãnh hải của Việt Nam có tọa độ 8059'N-107020'E thì bị Lực lượng Bộ tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3 kiểm tra, bắt quả tang.

Tổng số lượng dầu D.O Lê Hải Đ buôn bán trái phép qua biên giới là 147.356 lít D.O có giá trị 2.357.696.000 đồng. Số tiền Đ thu lợi bất chính từ việc bán dầu D.O là 44.400.000 đồng. Hành vi của Lê Hải Đ theo các kết luận, mua dầu D.O từ vùng đặc quyền kinh tế vận chuyển đến vùng lãnh hải để bán cho các ghe hải sản là đã đi qua đường biên giới trên biển nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu” quy định tại Điều 188 Bộ luật Hình sự. Dựa vào những chứng cứ và nhận định này, Tòa án cấp phúc thẩm quyết định: (i) Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 44.400.000 (theo Biên lai thu tiền số 0001281 ngày 04-8- 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BR – VT); (ii) Tịch thu sung quỹ Nhà nước tang vật chứng số tiền 982.859.200 đồng đã chuyển vào tài khoản 394109050151 của Sở Tài chính tỉnh BR – VT; + 01 điện thoại HTC 820 Gplus, số Imei: 352417071517866 và 01 điện thoại Samsung E1200y, số Imei: 356902082267037; (iii) Trả lại cho chủ sở hữu, chủ sử dụng hợp pháp các tài sản không liên quan trực tiếp đến tội phạm; (iv) Các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng bị tịch thu, tiêu hủy.

Một số nhận định của tác giả:

Một là, ở tình huống pháp lý này, Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự xác định khá cụ thể các khoản thu lợi bất chính; công cụ, phương tiện phạm tội và các khoản phải hoàn trả cho chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến tội phạm. Đồng thời, quyết định của Tòa án cũng áp dụng các biện pháp tư pháp để xử lý đúng với các quy định. Thêm vào đó, các khoản tiền người phạm tội thu lợi bất chính, vật chứng của vụ án đều được Các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự kịp thời áp dụng các biện pháp phong tỏa tạo thuận lợi khi tuyên án (với các chứng cứ chặt chẽ, lập luận thuyết phục), cũng như thuận lợi cho việc thi hành án về sau. Đây cũng là nỗ lực của các Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự cũng như ý thức chủ động khắc phục sai phạm người phạm tội được ghi nhận khá rõ nét qua những nhận định, đánh giá của bản án.

Hai là, đối với những tài sản được định danh là các công cụ phương tiện được sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã làm rõ là những tài sản bắt buộc phải tịch thu sung quỹ Nhà nước, những tài sản phải hoàn trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến tội phạm đúng với các quy định. Tuy vậy, thực tiễn khi xét xử, việc xác định tài sản là tang vật chứng buộc phải tịch thu sung quỹ Nhà nước khá phức tạp. Qua thực tiễn công tác và nghiên cứu cho thấy vẫn có những bản án tuyên không rõ ràng nội dung này gây không ít những khó khăn khi thực thi, làm giảm hiệu quả thu hồi tài sản liên quan trực tiếp đến tội phạm.

Ví dụ: Tại Bản án hình sự số 612/2019/HS-PT ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM xét xử vụ án về tội “Buôn lậu”. Theo bản án nhận định, các bị cáo lợi dụng chính sách pháp luật việc nhập khẩu xe ô tô đang sử dụng theo chế độ tài sản di chuyển của người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã hoàn tất thủ tục đăng ký thường trú tại Việt Nam. Cụ thể, Nguyễn Quang V, Trần Phước Th và Trần Thái Ng móc nối với các đối tượng Nguyễn Giang L (nguyên cán bộ Phòng PA72-Công an TP.HCM), để thỏa thuận mua tiêu chuẩn nhập khẩu xe ô tô, mô tô theo diện Việt kiều hồi hương và nhờ các cán bộ Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an đóng dấu xuất, nhập cảnh không vào hộ chiếu của các Việt kiều để hợp thức hóa hồ sơ nhập khẩu xe ô tô, mô tô. Sau đó lấy thông tin cá nhân trên hộ chiếu do Mỹ hoặc Lãnh sự quán Việt Nam tại Mỹ cấp của các Việt kiều cung cấp cho H Phạm, C Ngô, Đoàn H, J... là các Việt kiều định cư tại nước Mỹ đã trực tiếp mua xe, thanh toán tiền mua xe tại nước Mỹ, trực tiếp thuê và thanh toán tiền cho các hãng tàu vận chuyển các xe ô tô từ Mỹ về Việt Nam tiêu thụ.

Từ tháng 01/2011 đến tháng 12/2012 các đối tượng nhập về Việt Nam 54 chiếc xe ô tô, 12 chiếc xe mô tô, tổng giá trị 356.249.999.995 đồng, thất thu số tiền thuế phải nộp là 162.178.278.938 đồng. Ngày 02/12/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh kê biên tài sản đối với 38 xe ô tô do các Việt kiều được thuê đứng tên nhập khẩu. Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã kê biên hoặc thông báo việc kê biên cho 13 xe; 05 chiếc khác chưa thi hành lệnh kê biên được vì không xác định được nơi cư trú của chủ xe (02 xe do Huỳnh Văn H, Cao Nguyên H và 03 chiếc do Việt kiều Mai Đình T, Lâm Văn Q, Đỗ Đức T6 đứng tên chủ xe. Đối với các xe khác, đã ủy thác Cơ quan Cảnh sát điều tra các tỉnh, thành phố thi hành lệnh kê biên nhưng vẫn chưa có kết quả thực hiện)...

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 299/2018/HSST ngày 10/9/2018, Tòa án nhân dân TP.HCM tuyên bố các bị cáo phạm tội “Buôn lậu”, phải chịu các mức hình phạt. Tòa án

còn áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quang V nộp số tiền 45.776.597.678 đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; Buộc bị cáo Trần Thái Ng nộp lại số tiền 45.698.597.678 đồng, bị cáo Trần Phước Th nộp lại số tiền 45.776.597.678 đồng, bị cáo Nguyễn Giang L nộp lại số tiền 33.562.067.903 đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước,...

Xét xử phúc thẩm để xét các kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang V, Trần Thái Ng và Nguyễn Giang L về việc buộc nộp lại số tiền thất thu thuế. Tòa án cấp phúc thẩm đã quyết định tuyên bác toàn bộ kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vấn đề đặt ra từ bản án sơ thẩm và phúc thẩm nêu trên là việc xác định những tài sản nào vật, tiền do phạm tội mà có, và những khoản thu lợi bất chính từ đó định danh vật chứng²⁷, tiến hành xử lý?²⁸.

Một là, quyết định của cả hai cấp Tòa tuyên buộc các bị cáo phải nộp số tiền trốn thuế (162.178.278.938 đồng) là khoản tiền lẽ ra phải nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng các bị cáo đã lợi dụng chính sách pháp luật để trục lợi, gây thất thu thuế là thuyết phục. Tuy vậy, các Cơ quan tố tụng hình sự vẫn chưa áp dụng các biện pháp tư pháp giải quyết trọn vẹn các quan hệ pháp lý phát sinh từ hành vi buôn lậu này. Mặc dù quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định áp dụng các biện pháp kê biên tài sản (38 xe ô tô) và trên thực tế cũng đã thực hiện thành công một phần biện pháp này. Đồng nghĩa rằng, đây là tang vật chứng của vụ án (đối với những tài sản đã được chuyển nhượng, hoạt động điều tra cần phải tiến hành tra soát xem xét tính pháp lý của giao dịch, các khoản thanh toán để làm rõ việc chuyển nhượng tài sản có nguồn gốc trái pháp luật có đúng với các quy định hay không, áp dụng đúng các quy định về người thứ ba ngay tình trong giao dịch. Quyết định của bản án sơ thẩm và phúc thẩm không nhận định, đánh giá và xử lý vấn đề này là không thuyết phục.

Hai là, cần tiếp tục làm rõ những tài sản này (xe ô tô) nếu có đã được bán và hoàn thành sang tên thành công hay chưa cũng như bên nhận chuyển nhượng là các tổ chức, cá nhân có chứng cứ chứng minh đã thanh toán tiền đầy đủ, phù hợp giá trị thị trường đối với tài sản giao dịch? Khi đó, mới đặt ra việc giải quyết hệ quả tài sản đã được giao dịch cho các chủ thể khác là những người thứ ba ngay tình. Trường hợp những tài sản này qua điều tra có chứng cứ chứng minh chưa được sang nhượng hoặc nhờ người khác cất giữ, tặng

²⁷ Xem: Điều 89 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

²⁸ Xem thêm: Điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

cho,... thì cũng phải kịp thời thu giữ và xử lý theo hướng theo các quy định, kể cả xử lý hình sự nếu phát sinh tội phạm mới ngoài tội phạm nguồn mới thuyết phục.

Ba là, từ vụ án hình sự trên cho thấy việc điều tra, xử lý nếu không cương quyết, tận tâm, nguy cơ sẽ không thu hồi kịp thời tài sản liên quan trực tiếp đến tội phạm, kể cả các tài sản thuộc sở hữu của người phạm tội, bảo đảm cho các nghĩa vụ nộp thuế theo các quyết định của Tòa án có đề cập. Các quy định theo pháp luật cho phép áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời tương ứng với mức có thể bị phạt tiền, bị tịch thu hoặc phải bồi thường thiệt hại song xuyên suốt vụ án cho thấy quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại Tòa án đều không đề cập đến các biện pháp này để bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ theo quyết định của Tòa án. Đây là điển hình của việc áp dụng các biện pháp thu hồi tài sản liên quan trực tiếp đến tội phạm chưa quyết liệt, nguy cơ quyết định của Tòa án mang tính hình thức, không thu hồi được tài sản trên thực tế theo các chủ trương, chính sách xử lý tội phạm tham nhũng, kinh tế được Đảng và Nhà nước đề cao trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tóm lại, việc vận dụng đúng các biện pháp tư pháp trong hoạt động tố tụng hình sự làm tăng hiệu lực, hiệu quả của quyết định, tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước (trong các trường hợp tịch thu sung quỹ Nhà nước công cụ phương tiện thực hiện tội phạm, các khoản thu lợi bất chính), nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu tài sản của các tổ chức kinh tế. Để thực hiện tốt vấn đề này, hoạt động điều tra, truy tố và xét xử phải tuân thủ nghiêm túc các quy định, quyết liệt áp dụng biện pháp nghiệp vụ pháp lý để kết quả điều tra đạt hiệu quả, bảo đảm việc thực thi, áp dụng các biện pháp tư pháp đầy đủ và kịp thời.

3. Kết luận

Thứ nhất, các biện pháp tư pháp ghi nhận trong luật hình sự Việt Nam tương đối đầy đủ, phù hợp với pháp luật hình sự của các nước trên thế giới. Song các quy định này khi thực thi vẫn còn nhiều rào cản làm giảm hiệu quả đấu tranh tội phạm, thu hồi tài sản từ tội phạm tham nhũng, kinh tế.

Thứ hai, thực tiễn áp dụng các biện pháp tư pháp để thu hồi tài sản liên quan trực tiếp đến tội phạm cho thấy vẫn còn thiếu thống nhất giữa các Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự và ngay chính những người làm công tác xét xử. Qua đó, các biện pháp này phụ thuộc khá nhiều vào các hoạt động điều tra, truy tố và xét xử vốn dĩ độc lập với các yêu cầu nhanh chóng phát hiện và thu giữ tài sản liên quan trực tiếp đến tội phạm, xử lý theo đúng các quy định, nhất là trong giai đoạn thụ lý xét xử vụ án (tại Tòa án), các quy định hiện hành đã đề cao và bổ sung thẩm quyền của Tòa án áp dụng các biện pháp này ngay

khi thụ lý vụ án²⁹. Do đó, không ít trường hợp khi quyết định áp dụng vẫn còn xem nhẹ, hiệu quả đạt được còn thấp như được kiểm chứng qua thực tiễn xét xử.

Thứ ba, tình trạng lạm dụng kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản vẫn còn xảy ra thể hiện khá nhiều qua các quyết định hủy bỏ các biện pháp này của Tòa án gây áp lực cho các cơ quan quản lý tài sản Nhà nước, tổ chức kinh tế, thiệt hại trở nên nghiêm trọng hơn. Bên cạnh đó, thiết lập cơ chế cho phép xử lý, hoàn trả tài sản ngay trong quá trình hoạt động tố tụng hình sự, thay vì chờ cho đến khi có quyết định có hiệu lực cuối cùng của Tòa án còn bỏ ngỏ. Cơ chế này giúp nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự, bảo đảm quyền lưu thông tài sản của các tổ chức, cá nhân thông suốt, hạn chế tình trạng hư hỏng tài sản do bị kê biên kéo dài nhất là đối với những tài sản là động sản (máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển), giảm thiểu tình trạng nợ xấu, gây thiệt hại cho các tổ chức tín dụng, khách hàng vay nếu kê biên, phong tỏa tài sản trái pháp luật song không được phát hiện xử lý kịp thời, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan khi quyết định áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời kể cả trách nhiệm bồi thường Nhà nước nếu thực hiện sai.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003 (UNCAC)
2. Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020, *Giáo trình Luật hình sự* (Phần chung), Nxb. Công an nhân dân
3. Project to strengthen anti-corruption and anti-money laundering systems in the Czech Republic (2015): Comparative Analysis of Czech Asset Recovery legislative framework with international standards and legislation of select countries
4. Jean-Pierre Brun, Larissa Gray, Clive Scott, Kevin M. Stephenson, 2011, *Asset Recovery Handbook A Guide for Practitioners*, The International Bank for Reconstruction and Development / The World Bank
5. Criminal Law of the People's Republic of China,
<https://www.fmprc.gov.cn/ce/cgvienna/eng/dbtyw/jdwt/crimelaw/t209043.htm>
6. Mutual Legal Assistance in Criminal Matters Act (R.S.C., 1985, c. 30 (4th Supp.)),
<https://laws-lois.justice.gc.ca/eng/acts/M-13.6/>
7. German Criminal Code
https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_stgb/englisch_stgb.html

²⁹ Xem: Điều 11 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ban hành ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ